

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 434 | Ngày: 24/07/2026 22:15

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiểu Quốc Kiệt

Doanh thu: 1.094.000 đ

Tiền mặt: 900.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 274.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 9.028.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 6.468.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.630.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	12.00 Cái	0.08 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	227.00 gram	0.55 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	758.00 gram	0.24 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	282.00 gram	0.72 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	311.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	309.00 gram	1.69 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	1233.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	810.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	688.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	17.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	574.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	345.00 ml	0.51 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	616.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	992.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	878.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	1104.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	251.00 ml	0.05 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	763.00 ml	2.24 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	1010.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	240.00 ml	0.76 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	535.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	167.00 gram	0.72 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	9.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	690.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1122.00 gram	0.44 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	304.00 ml	0.52 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	277.00 ml	0.56 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	205.00 ml	0.67 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	746.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	558.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	11.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	5199.00 gram	0.00 Kg	4.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	5647.00 gram	0.00 Kg	3807.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Chanh vàng	336.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	27.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	1874.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	9.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	41.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	38.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hương Dương	19.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	90.00 gram	0.82 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	836.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Rich lùn	200.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Yaourt	10.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổsung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh dad	11.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Cốt chanh	3181.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Sốt caramel muối	222.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	1032.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	1474.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	345.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	529.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	1169.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	5.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	382.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Sốt hạt dẻ cười	277.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....